

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAM NGHĨA
Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Nghĩa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/9/2024 của UBND xã về việc Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2024 trên địa bàn xã;

Theo đề nghị của Ban giảm nghèo xã Cam Nghĩa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Cam Nghĩa gồm 19 hộ nghèo và 42 hộ cận nghèo.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

Văn phòng thống kê, Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- TV Đảng ủy, TT HĐND xã (B/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã(B/c);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phương

TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
CUỐI NĂM 2024, ĐẦU NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024
của UBND xã)

Stt	Đơn vị	Tổng số hộ dân cư		Kết quả rà soát (sơ bộ/chính thức)			
		(tại thời điểm rà soát)		Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo	
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
A	B	1	2	3	4=3/1%	5	6=5/1%
1	Hoàn Cát	159	595	0	0.00	0	0.00
2	Quật Xá	85	339	1	1.18	2	2.35
3	Thượng Nghĩa	132	532	2	1.52	1	0.76
4	Cu Hoan	125	466	0	0.00	5	4.00
5	Nghĩa Phong	140	482	2	1.43	2	1.43
6	Định Sơn	153	601	0	0.00	8	5.23
7	Phương An 1	138	533	1	0.72	6	4.35
8	Phương An 2	201	720	4	1.99	5	2.49
9	Bảng Sơn 3	163	616	5	3.07	2	1.23
10	Bảng Đông	169	688	2	1.18	6	3.55
11	Bảng Sơn	156	580	2	1.28	4	2.56
12	Cam Lộ Phường	80	307	0	0.00	1	1.25
	Tổng cộng:	1701	6459	19	1.12	42	2.47